

Việt Yên, ngày 22 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2016/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2016, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị T, sinh năm 1987.

HKTT: Thôn S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thành P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Quan hệ vợ chồng: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thành P thuận tình ly hôn.

-Con chung: Chị Chu Thị T được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Thiên H, sinh ngày 26/9/2014; anh Nguyễn Thành P được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 23/8/2011. Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thành P hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thành P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T và anh P thực hiện quyền này.

-Tài sản chung: Anh Nguyễn Thành P và chị Chu Thị T đều xác định vợ chồng có 01 chiếc ô tô anh P đã bán có giá trị 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng), tiền bán xe do anh P quản lý. Sau khi ly hôn anh P và chị T thỏa thuận mỗi người được sở hữu 250.000.000đồng. Anh P có nghĩa vụ chia tài sản chung cho chị T làm 02 lần. Lần 01 trả vào ngày 14/8/2018(dương lịch) với số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); Lần 02 trả vào ngày 01/3/2019 với số tiền là 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

-□n phí: Chị Chu Thị T tự nguyện chịu cả 100.000đồng (*Một trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 6.250.000đồng tiền án phí chia tài sản, được trừ vào số tiền 12.000.000đồng(*Mười hai triệu đồng*) chị T đã nộp đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 04235 ngày 06/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Trả lại chị Chu Thị T 5.650.000đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Thành P phải chịu 6.250.000đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên
- T.H.A huyện Việt Yên
- Các đ- ơng sự
- UBND TT. N
- L- u

THẨM PHÁN
Đã ký

Vũ Văn Hợp

